

Sa Thầy, ngày 01 tháng 9 năm 2023

KẾ HOẠCH **HOẠT ĐỘNG TỔ CHUYÊN MÔN, NĂM HỌC 2023 - 2024**

- Căn cứ tình hình thực tế của Tổ chuyên môn và sự phân công nhiệm vụ đối với các thành viên trong tổ của BGH nhà trường. Tổ Ngữ văn- Ngoại ngữ xây dựng kế hoạch hoạt động giáo dục năm học 2023 - 2024, cụ thể như sau:

I. ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TCM NĂM HỌC 2022-2023

1. Kết quả đạt được

- Giáo viên trong tổ thực hiện tốt các quy định về ngày giờ công lao động theo quy định, lưu trữ hồ sơ trên office 365;

- Triển khai dạy học theo chương trình 2018 đối với khối lớp 10; Tổ chức dạy học minh họa (02 tiết); có 01 bài giảng Elearning cấp trường, 01 SKKN cấp ngành, 04 giáo viên giỏi cấp trường; Số học sinh giỏi cấp trường bộ môn Ngữ văn 11 em, môn tiếng Anh 08 em

- Kết quả xếp loại học lực đối với bộ môn Ngữ văn đạt so với chỉ tiêu đăng kí (*Trên TB: 94,86% vượt 3,53% , dưới TB 5,14%, giảm 3,86%*). Kết quả thi TN THPT môn Ngữ văn năm 2023 đạt chỉ tiêu (*điểm bình quân 6,29 vượt chỉ tiêu đăng kí 0,16 điểm*);

- Về đăng ký xếp loại thi đua hoàn thành tốt nhiệm vụ: 08/09 giáo viên; hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ: 01/09 giáo viên.

2. Những việc chưa làm được

- Chưa có nhiều bài giảng Elearning cấp trường, SKKN cấp ngành;

- Chưa triển khai tốt giáo dục theo chủ đề STEM;

- Điểm TB năm học môn Tiếng Anh chưa đạt chỉ tiêu đề ra (*tỉ lệ học sinh dưới TB 21,38 cao hơn chỉ tiêu 0,68%*);

- Kết quả thi TN THPT môn Tiếng Anh năm 2023 chưa đạt chỉ tiêu (*điểm bình quân: 3,65 thấp hơn chỉ tiêu đăng kí 1,25 điểm*);

3. Nguyên nhân

- Giáo viên trong tổ còn hạn chế về CNTT, chưa có phần mềm tối ưu nên việc làm bài giảng Elearning còn gặp khó khăn;

- Giáo viên chưa có những ý tưởng mang tính đột phá để cải tiến chất lượng trong giảng dạy và giáo dục nên chưa có nhiều SKKN chất lượng;

- Chất lượng học sinh đầu vào từ khối 10 còn nhiều hạn chế, chưa nắm kiến thức cơ bản, chưa thật sự cố gắng tích cực trong học tập;

- Điều kiện kinh tế một số gia đình học sinh còn khó khăn nên các em phải phụ giúp gia đình ít có thời gian dành cho việc học tập ở nhà; một bộ phận phụ huynh chưa quan tâm đủ đến việc học tập của con em;

- Việc sử dụng phương pháp, kĩ thuật dạy học của giáo viên vẫn chưa linh hoạt, chưa phát huy hết hiệu quả đối với người học.

4. Giải pháp khắc phục

- Tăng cường công tác kiểm tra đánh giá sàng lọc chất lượng học sinh ở các khối lớp. Từ đó đó kịp thời bồi dưỡng hỗ trợ đối với học sinh yếu kém, bồi dưỡng nâng cao đối với học sinh có lực học tốt để giúp học sinh có sự tiến bộ;
- Thường xuyên quan tâm phối hợp với cha mẹ học sinh để có thông tin kịp thời về tình hình học tập rèn luyện của con em tại trường để có định hướng giúp các em học tập tốt hơn.
- Giáo viên tiếp tục học tập, nghiên cứu vận dụng linh hoạt sáng tạo các phương pháp kĩ thuật dạy; ứng dụng hiệu quả công nghệ thông tin trong dạy học.

II. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

1. Số liệu các thành viên trong TCM

- Tổng số GV: 11; Trong đó biên chế: 10; Hợp đồng: 00
- Số GV còn thiếu: 00
- Số giáo viên thừa: 00
- Số tiết của GV được phân công nhiều tiết nhất (gồm cả kiêm nhiệm): 17
- Số tiết của GV được phân công ít tiết nhất (gồm cả kiêm nhiệm): 11

2. Thuận lợi

- TCM luôn được sự quan tâm giúp đỡ, tạo điều kiện thuận lợi của Chi bộ, BGH, Công đoàn, Đoàn thanh niên và các tổ chức trong nhà trường.

- Giáo viên trong tổ có tư tưởng chính trị vững vàng, có 01/11 đồng chí là Đảng viên; năng lực chuyên môn của giáo viên trong tổ đồng đều, nhiều thầy cô có uy tín được CMHS và HS tin tưởng. Nhiều thầy cô có năng lực và kinh nghiệm dạy học, luyện thi, giáo dục học sinh...

- Học sinh xác định được môn Ngữ văn và Tiếng Anh là môn kiểm tra/thi bắt buộc, được nhà trường tổ chức kiểm tra chung đề trong các đợt kiểm tra giữa kỳ, cuối kỳ và thi TN THPT nên đa số có ý thức học tập, chịu khó đầu tư nhiều thời gian cho môn Toán so với các môn học khác.

- Hình thức thi Tốt nghiệp THPT đã được Bộ GD -ĐT tổ chức ổn định, đề thi cơ bản có tính chất phù hợp với học sinh nên GV và HS yên tâm dạy và học, có sự chuẩn bị kỹ lưỡng.

- Tập thể tổ đoàn kết tốt, nhiệt tình, yêu nghề, có tinh thần trách nhiệm để hoàn thành các nhiệm vụ cá nhân và nhiệm vụ năm học của tổ.

3. Khó khăn

- Đây là năm học cuối cùng thực hiện chương trình GDPT 2006, dẫn đến áp lực về chất lượng tốt nghiệp của học sinh lớp 12 là khá lớn đối với các thành viên trong tổ.

- Một bộ phận giáo viên nữ có con nhỏ, nhà cách xa trường, do đó ít nhiều ảnh hưởng đến chất lượng giáo dục.

- Chưa có nhiều giáo viên có kinh nghiệm trong ôn tập mũi nhọn: HSG, ĐH top cao. Số lượng giáo viên đạt trên chuẩn; đạt danh hiệu giáo viên giỏi cấp tỉnh còn hạn chế.

- Năng lực một số học sinh còn hạn chế nên dù có ý thức cố gắng trong học tập nhưng kết quả chưa cao như mong muốn (đặc biệt là học sinh thuộc tổ hợp KHTN).

III. ĐĂNG KÝ THI ĐUA

1. Đăng ký thi đua của từng cá nhân GV

TT	Họ và tên GV	Đăng ký xếp loại viên chức	Đăng ký danh hiệu thi đua	Đăng ký hình thức khen thưởng	Ghi chú
1	Bùi Văn Tĩnh	HTTNV	CSTĐCS	Giấy khen	
2	Trần Văn Công	HTTNV	Lao động tiên tiến	Giấy khen	
3	Nguyễn Thị Bích Thu	HTTNV	Lao động tiên tiến	Giấy khen	
4	Lưu Thị Hà	HTTNV	CSTĐCS	Giấy khen	
5	Trịnh Thị Bằng	HTTNV	Lao động tiên tiến	Giấy khen	
6	Bùi Thị Tin	HTTNV	Lao động tiên tiến	Giấy khen	
7	Bùi Thị Trúc Phương	HTTNV	Lao động tiên tiến	Giấy khen	
8	Lê Hữu Hà	HTTNV	Lao động tiên tiến	Giấy khen	
9	Lê Thị Mai	HTTNV	Lao động tiên tiến	Giấy khen	
10	Lương Thị Thùy Dương	HTTNV	Lao động tiên tiến	Giấy khen	
11	Lê Đỗ Gia Huy	HTTNV	Lao động tiên tiến	Giấy khen	

2. Đăng ký thi đua của tập thể tổ chuyên môn

- Tập thể lao động tiên tiến.

3. Chỉ tiêu khác:

STT	Danh mục đăng ký	Kết quả năm học 2022-2023	Đăng ký thi đua năm học 2023-2024
1	Thi Giáo viên dạy giỏi	04 cấp trường	06
	 cấp tỉnh	
2	Số đề tài, SKKN	08 cấp trường	11
		01 cấp ngành	2
3	Số TBDH được tự làm		01
4	Số HS đạt giải thi HSG cấp trường	19	20
5	Số HS đạt giải thi HSG cấp tỉnh	01	02
6	Hướng dẫn HS nghiên cứu KHKT từ cấp trường	02	04
7	Các chuyên đề đổi mới phương pháp giảng dạy (BMMH; STEM . . .)	02	04
8	Số bài giảng điện tử (Elearning)	01	03
9	Số giáo viên được kiểm tra hoạt động sư phạm nhà giáo	02	03

STT	Danh mục đăng ký	Kết quả năm học 2022-2023	Đăng ký thi đua năm học 2023-2024
10	Tham gia cuộc thi tích hợp liên môn từ cấp trường	02	05
11	Chất lượng đại trà	Môn Ngữ văn: G: 7,40 % K: 46,78 % TB: 40,68 % Y: 4,82 % K: 0,32% Môn tiếng Anh: G: 9,49 % K: 31,19 % TB: 37,94 % Y: 21,06 % K: 0,32%	Môn Ngữ văn: G: 7,68 % K: 47,27 % TB: 41,80 % Y: 3,25 % K: 0 % Môn tiếng Anh: G: 9,90 % K: 32,50 % TB: 42,84 % Y: 14,62 % K: 0.15 %
12	Thi TN THPT	Điểm TB: 6,29 Tăng so với năm trước: 0,16	Điểm TB: 6,40 Tăng so với năm trước: 0,11

IV. KẾ HOẠCH THỰC HIỆN NHIỆM VỤ

1. Những nội dung và biện pháp nâng cao nề nếp dạy và học

a) Nội dung

- Ôn định nề nếp sinh hoạt chuyên môn của tổ/nhóm chuyên môn, thực hiện nghiêm túc nội quy quy chế cơ quan và quy chế chuyên môn, nghiên cứu chuyên môn theo hướng phát triển phẩm chất và năng lực của học sinh, đồng thời phân tích hoạt động của học sinh, gắn với hình thức kiểm tra/thi, tiếp tục thực hiện chương trình nhà trường và dạy học theo chủ đề.

- Hạn chế tối đa các hiện tượng vi phạm quy chế chuyên môn, đặc biệt là kế hoạch bài dạy, chấm trả bài kiểm tra, đồ dùng dạy học, ngày giờ công.

- Tích cực bồi dưỡng học sinh giỏi, phụ đạo HS yếu kém, ôn tập cho học sinh ôn thi tốt nghiệp THPT.

- Tham gia đầy đủ và có chất lượng các cuộc thi: NCKHKT; thi GV giỏi cấp trường; Viết SKKN (ĐTKH).

- Tích cực tham gia dạy học theo chủ đề STEM đối với môn Ngữ văn và Tiếng Anh.

b) Biện pháp

- Thường xuyên nhắc nhở thành viên trong tổ nghiên cứu kỹ quy chế chuyên môn. Phối hợp với Ban chuyên môn tự kiểm tra hoạt động sư phạm (KTNBTH) và thường xuyên đôn đốc thành viên trong tổ thực hiện tự học và tự bồi dưỡng.

- Thảo luận tài liệu về đổi mới sinh hoạt theo hướng NCBH, tài liệu về các cuộc thi, triển khai các nội dung tập huấn với các thành viên trong tổ.

- Thực hiện dạy học theo chủ đề STEM; trải nghiệm STEM và giáo dục STEM.

- Tổ chức các chủ đề, chủ điểm, thảo luận tổ về các chuyên đề ôn thi Tốt nghiệp THPT; Bổ sung ngân hàng câu hỏi tự luận và trắc nghiệm trong dạy học ôn thi TN THPT dành cho khối 12, đồng thời xây dựng ngân hàng câu hỏi cho kiểm tra giữa kỳ và cuối kỳ cho học sinh khối 10, 11.

- Kiểm tra hoạt động giáo dục của giáo viên (đợt xuất và định kỳ). Chú trọng kiểm tra giáo viên theo chuẩn đầy đủ, nghiêm túc.

- Thảo luận xây dựng ma trận đề và bảng mô tả chi tiết các câu hỏi.

- Phối hợp với Ban chuyên môn khảo sát năng lực học sinh.

- Tích cực sử dụng đồ dùng dạy học, thiết kế bài giảng điện tử.

2. Đổi mới PPDH, ứng dụng CNTT để nâng cao chất lượng dạy học

a) Nội dung đổi mới

- Đổi mới cách soạn bài, đổi mới cách kiểm tra đánh giá, đổi mới cách tiến hành bài giảng trên lớp, dự giờ. Tập trung dạy học sinh cách học, cách nghĩ, khuyến khích khả năng tự học. Tăng cường sử dụng bài giảng điện tử

b) Biện pháp

- Nghiên cứu kỹ công văn số 4612 ngày 03-10-2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Công văn 1357 ngày 16-10-2017 của Sở Giáo dục và Đào tạo về dạy học theo hướng phát triển năng lực cho học sinh; Thảo luận, xây dựng chương trình nhà trường theo chuẩn KTKN và thực tế năng lực học sinh.

- Soạn bài hướng đến phát triển năng lực học sinh. Trong các bài soạn phải thể hiện được cần phát triển cho HS năng lực gì trong từng hoạt động. Đôn đốc việc soạn và gửi giáo án theo từng tuần.

- Rà soát cẩn thận chương trình để có giải pháp sắp xếp, điều chỉnh chương trình theo hướng phát triển năng lực HS. Xây dựng 01 chủ đề bộ môn/ khối/ học kỳ;

- Mỗi giáo viên soạn và sử dụng ít nhất 03 bài giảng điện tử trong năm học. Phối hợp các phần mềm hỗ trợ môn Tiếng Anh. Tăng cường năng lực sử dụng máy tính cầm tay cho cả GV và HS.

- Tăng cường dự giờ thăm lớp. Dự giờ hướng tới phân tích hoạt động học sinh từ đó rút ra bài học, cách điều chỉnh hoạt động cho phù hợp.

- Xây dựng ngân hàng đề kiểm tra theo quỹ đề của nhà trường nghiêm túc (căn cứ vào ma trận đặc tả của Bộ GD&ĐT). Tích cực kiểm tra thường xuyên (15 phút) bằng nhiều hình thức.

- Kiểm tra việc thực hiện kế hoạch chấm, trả bài. Sử dụng đồ dùng dạy học, bài giảng điện tử.

- Tham gia đầy đủ các đợt bồi dưỡng chuyên môn và tích cực áp dụng để đổi mới phương pháp trong từng bài dạy cụ thể.

- Sẵn sàng các phương án dạy online khi có dịch bệnh xảy ra trên địa bàn.

3. Làm đồ dùng dạy học

a) Tên đồ dùng sẽ tự làm dự kiến: Chân dung tác giả văn học.

b) Kế hoạch thực hiện

- Thảo luận nêu ý tưởng, chất liệu, hình thức, mẫu mã và đặt tên đồ dùng;
- Tìm hiểu và trình bày công dụng của đồ dùng, tính mới, tính sáng tạo;
- Phân công nhiệm vụ, thực hiện và hoàn thiện trong tháng 12/2023

4. Công tác bồi dưỡng học sinh giỏi các cấp

a) Nội dung cần điều chỉnh, đổi mới

- Bồi dưỡng theo chuyên đề.

b) Biện pháp:

Đối với khối 10, 11

- Phân công giáo viên phát hiện sớm các HS có năng lực và nhiệt tình với môn học, động viên các em theo học các đội tuyển Ngữ văn, Tiếng Anh;
- Phối hợp với Ban chuyên môn thi chọn đội tuyển để thành lập sớm đội tuyển.

Đối với khối 12

- Rà soát số học sinh đạt giải Ngữ văn, tiếng Anh cấp trường năm học 2022-2023 để có kế hoạch bồi dưỡng từ tháng 9/2023 (Nếu năng lực của học sinh có thể đáp ứng);
- Phối hợp với Ban chuyên môn thành lập đội tuyển và có kế hoạch ôn thi phù hợp.

6. Công tác phụ đạo học sinh yếu, kém (nếu có)

- Rà soát các đối tượng học sinh yếu. Yêu cầu giáo viên xây dựng kế hoạch phụ đạo và thực hiện nghiêm túc ngay từ lớp 10.
- Với lớp 12, động viên giáo viên tích cực phối hợp với GVCN lên Kế hoạch phụ đạo riêng cho nhóm HS có nguy cơ cao, chọn chủ đề, nội dung đơn giản, thiết thực nhất ôn tập cho HS.
- Kiểm tra thường xuyên công tác phụ đạo bồi dưỡng.

7. Nâng cao hiệu quả công tác ôn tập cho học sinh thi TN THPT và ĐH (môn Ngữ văn và tiếng Anh)

a) Nội dung cần điều chỉnh, đổi mới

- Phát huy kết quả năm học trước, có 30 học sinh đạt điểm từ 8.0 đến dưới 9.0 điểm, có 05 học sinh đạt điểm từ 9.0 trở lên; Có 03 học sinh với điểm tổng là 25 điểm trở lên (tổ hợp Văn- Sử -Địa). Năm học 2023-2024 tổ tiếp tục ôn tập kết hợp thi tốt nghiệp với ĐH theo chủ trương mới của kỳ thi tốt nghiệp THPT với mục tiêu có ít nhất 05 HS đạt 9,0 điểm môn tiếng Anh, 06 HS đạt 9,0 điểm môn Ngữ văn và có 05 học sinh đạt 25 điểm ba môn xét tuyển (tổ hợp Văn- Sử -Địa).

b) Biện pháp

- Tìm hiểu, rút kinh nghiệm, phân tích về cấu trúc bài thi tốt nghiệp THPT từ đó đề xuất giải pháp ôn tập phù hợp;
- Lập các chuyên đề phù hợp với đối tượng HS;
- Phối hợp giữa các giáo viên trong tổ để xây dựng nội dung các chuyên đề ôn tập.
- Phối hợp với các GV môn xét tuyển để lựa chọn học sinh trọng điểm, từ đó có biện pháp phối hợp ôn tập chung để cùng đạt mục tiêu;

- Chọn đối tượng hợp lý để ôn trọng điểm. Phối hợp với 2 môn còn lại để đạt mục tiêu 25 điểm trở lên;

- Tổ chức ít nhất 02 kỳ thi thử ngoài lịch chung của nhà trường để củng cố và rút kinh nghiệm.

8. Công tác hướng dẫn học sinh nghiên cứu khoa học

a) Chỉ tiêu

- Có ít nhất 02 sản phẩm tham dự ở cấp trường và có 01 sản phẩm tham dự ở cấp ngành.

b) Biện pháp chính

- Tổ chức cho HS và GV tìm hiểu nội dung và hình thức của cuộc thi;
- Tổ chức cho GV đăng ký hướng dẫn;
- Lấy ý tưởng trong học sinh;
- Phân loại ý tưởng, tổ chức phối hợp với các nhóm bộ môn khác để chọn lọc ý tưởng sau đó giao cho GV được phân công tổ chức HS nghiên cứu theo hướng dẫn.

9. Viết sáng kiến kinh nghiệm, khoa học sư phạm ứng dụng (ĐTKH) và thiết kế bài giảng Elearning

a) Số GV trong tổ đăng ký viết ĐTKH: 11/11; số bài giảng Elearning 03/11

b) Kế hoạch thực hiện:

- Trong tháng 9/2023 yêu cầu xác định nội dung, đề tài nghiên cứu, tiếp nhận đăng ký, đề xuất của GV;

- Thực hiện kế hoạch của nhà trường về thiết kế bài giảng Elearning;

- Đôn đốc việc thực hiện nghiên cứu và hoàn thiện đề tài trước tháng 2/2024.

10. Thực hiện giáo dục theo chủ đề STEM

a) Mỗi học kỳ có 01 bài dạy chủ đề STEM/môn/khối.

b) Kế hoạch thực hiện:

- Phân công giáo viên tham gia giảng dạy lựa chọn nội dung và thời gian thực hiện, sau đó đăng ký với TTCM và thực hiện.

- TTCM giám sát quá trình thực hiện đến khi hoàn thiện sản phẩm.

- Đăng ký sản phẩm với nhà trường đr tham gia ngày Hội STEM cấp trường

11. Công tác trao đổi, bồi dưỡng về chuyên môn, nghiệp vụ

a) Các nội dung cần trao đổi, thảo luận

- Thảo luận về kiểm tra đánh giá theo Thông tư 22;
- Thảo luận và xây dựng ngân hàng đề kiểm tra dành cho khối 10 và 11;
- Thảo luận về các chuyên đề ôn tập HSG, bồi dưỡng HS yếu kém;
- Thảo luận về các chuyên đề ôn thi 2 trong 1;
- Thảo luận về các bài dạy khó, cách thức nâng cao hứng thú học tập của học sinh.

b) Biện pháp thực hiện

- Thảo luận theo nhóm, theo tổ trong các buổi sinh hoạt chuyên môn

12. Kế hoạch thực hiện “Giờ dạy tốt”

(Yêu cầu 100% giáo viên thực hiện)

TT	Họ và tên GV	Số tiết thực hiện “Giờ dạy tốt” trong năm học	Dự kiến thời gian thực hiện
1	Bùi Văn Tĩnh	03	Tháng 11/2023;2,4/2024
2	Trần Văn Công	03	Tháng 12/2023;2,4/2024
3	Nguyễn Thị Bích Thu	03	Tháng 10,11/2023;3/2024
4	Lưu Thị Hà	03	Tháng 11/2023;1,3/2024
5	Trịnh Thị Bằng	03	Tháng 10,11/2023;3/2024
6	Bùi Thị Tin	03	Tháng 10,12/2023,3/2024
7	Bùi Thị Trúc Phương	03	Tháng 10,12/2023,3/2024
8	Lê Hữu Hà	03	Tháng 10,12/2023,3/2024
9	Lê Thị Mai	03	Tháng 10/2023; 1,4/2024
10	Lương Thị Thùy Dương	04	Tháng 10,11/2023;3,4/2024
11	Lê Đỗ Gia Huy	03	Tháng 11/2023, 3, 4/2024

IV. XÂY DỰNG CƠ SỞ VẬT CHẤT, TRANG THIẾT BỊ DẠY HỌC

1. Tình hình cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học

a) Thuận lợi: Trang thiết bị dạy học được trang bị đáp ứng được yêu cầu dạy và học tối thiểu.

b) Khó khăn: Trang thiết bị chưa phong phú về chủng loại.

2. Triển khai làm đồ dùng dạy học tự làm: Làm 01 đồ dùng/tổ trong năm học 2023-2024

Trên đây là toàn bộ kế hoạch hoạt động chuyên môn của tổ Ngữ văn- Ngoại ngữ nhằm thực hiện tốt các nhiệm vụ năm học 2023-2024.

DUYỆT CỦA BGH



Trần Minh Phúc

TỔ TRƯỞNG CHUYÊN MÔN

Bùi Văn Tĩnh